TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **72**/2024/QĐST-HNGĐ	*Đống Đa, ngày 25 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 39/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/01/2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Anh Trần Anh Q, sinh năm 1982; ĐKNKTT và cư trú: Số 65B, ngõ Thổ Quan, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội.

2- Chị Nguyễn Thị Việt N, sinh năm 1984; ĐKNKTT và cư trú: Số 65B, ngõ Thổ Quan, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Việt N và anh Trần Anh Q đăng ký kết hôn ngày 13/4/2007 tại UBND phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm. Anh Q, chị N xác định tình cảm vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên xin thuận tình ly hôn. Xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, cho anh chị được thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Trần Tuấn K, sinh ngày 31/12/2007 và cháu Trần Linh C, sinh ngày 22/7/2012. Ly hôn, anh chị thỏa thuận chị N sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung, chị N không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Việt N và anh Trần Anh Q phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Việt N và anh Trần Anh Q.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Tuấn K, sinh ngày 31/12/2007 và cháu Trần Linh C, sinh ngày 22/7/2012. Giao cháu K và cháu C cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q đến khi chị N có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Trần Anh Q có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Việt N và anh Trần Anh Q phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị N đã nộp theo biên lai số 909887 ngày 16/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Chị N đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- Chi cục THA dân sự quận Đống Đa;
- UBND phường Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội (GCN kết hôn số 65 ngày 13/4/2007);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thúy